**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

…, ngày… tháng … năm 202..

**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT XUẤT BẢN**

Số: …

- Căn cứ Luật Xuất bản năm 2012;

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015;

- Căn cứ Luật Thương mại nước CHXHCN Việt Nam năm 2005 sửa đổi, bổ sung 2021;

- Căn cứ Quy chế Liên kết trong hoạt động xuất bản;

- Căn cứ vào nhu cầu khả năng của mỗi bên:

Hôm nay, ngày …. tháng … năm 20… tại địa chỉ …………………………………….., chúng tôi bao gồm:

**BÊN A**

Ông/ bà ………………………………

( Là tác giả, đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm)

CMTND/CCCD:……………Nơi cấp:………Ngày cấp:……………..

Địa chỉ:………………………

Email:………………………..

Số điện thoại liên lạc:………………

**BÊN B**

Ông/ bà …………………….

CMTND/CCCD:…………Nơi cấp:…………Ngày cấp:……………..

Địa chỉ:…………………………………

Email:……………………………..

Số điện thoại liên lạc:………………………..

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng số …./HĐSDTP với những nội dung sau đây:

**Điều 1: Nội dung liên kết**

1. Bên B nhận: Biên tập, thẩm định, chịu trách nhiệm xuất bản, cấp Quyết định xuất bản cho Bên A xuất bản phẩm sau:

– Tên xuất bản phẩm: …………………..

– Tác giả: ……………………….

– Số trang: ….. Khổ thành phẩm: ………….cm; Số bản in: ………… bản.

– Số xác nhận đăng ký xuất bản: …………..

– Mã số ISBN: ……………………

– Hình thức phát hành: Phát hành thị trường, giá: ……………..đ

2. Xuất bản phẩm được in tại bên A có tổng giá trị hợp đồng là:…………………đ (Bằng chữ: ……………… )

**Điều 2: Thời hạn hợp đồng**

1. Hợp đồng có thời hạn:….. tháng

2. Ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng: Ngày…. tháng….năm….

 Ngày kết thúc thực hiện hợp đồng: Ngày….tháng….năm…..

3. Gia hạn hợp đồng

Khi hết hạn hợp đồng bên A tiếp tục ủy quyền cho bên B theo nội dung hợp đồng này với các điều kiện sau:

– Hai bên tiếp tục có nhu cầu ký tiếp hợp đồng.

– Bên B thực hiện tốt nội dung, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hợp đồng này.

**Điều 3: Trách nhiệm của các bên**

1. Trách nhiệm của Bên B:

1.1. Đăng ký đề tài xuất bản với Cục Xuất bản, In và Phát hành theo quy định;

1.2. Biên tập, kiểm tra soát xét lại nội dung bản thảo và thông báo cụ thể những yêu cầu phải chỉnh sửa (bằng văn bản hoặc trực tiếp trên bản thảo) để Bên A hoàn thiện lại bản thảo. 1.3. Xác nhận nội dung biên tập trên từng trang của bản thảo đã được Bên A hoàn thiện lại theo yêu cầu của Bên B, làm căn cứ để cấp Quyết định xuất bản (nếu đảm bảo chất lượng), trả lại Bên A 01 (một) bản làm căn cứ để tổ chức in.

1.4. Đứng tên chịu trách nhiệm xuất bản và cấp Quyết định xuất bản, cấp tem chống giả (đối với các sản phẩm phải dán tem chống giả theo quy định của Bên B).

1.5. Nộp lưu chiểu và cấp Quyết định phát hành theo quy định (khi xuất bản phẩm đủ điều kiện phát hành).

2. Trách nhiệm của Bên A:

2.1. Thực hiện in xuất bản phẩm theo đúng quyết định xuất bản và các quy định của Luật Xuất bản. Đảm bảo số lượng, chất lượng sản phẩm in theo thỏa thuận. Tuyệt đối không in nối bản trái phép, in lậu sản phẩm.

2.2. Không được tự ý chuyển toàn bộ hoặc một phần hợp đồng in cho bên thứ ba thực hiện. 2.3. Quản lý tem chống hàng giả của Bên B giao (nếu có). Chịu trách nhiệm bảo quản về số lượng, chất lượng tem chống hàng giả đã nhận, tuyệt đối không để thất thoát, trường hợp dán tem bị rách, hỏng phải lưu lại tem hỏng để đổi tem mới.

2.4. Đầu tư vốn, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hóa đơn chứng từ thanh quyết toán in theo các quy định của pháp luật.

**Điều 4: Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán**

1. Bên A thanh toán cho Bên B tiền thực hiện các công việc theo Khoản 1 Điều 1 là: ….đồng (Bằng chữ: ………………..).

2. Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3. Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi công việc hoàn thành.

**Điều 5: Sửa đổi**

Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hợp Đồng này đều phải được lập bằng văn bản dựa trên sự thỏa thuận và được ký bởi Bên A và Bên B.

**Điều 6: Chấm dứt hợp đồng**

1. Hợp đồng có thể chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

– Theo thoả thuận của hai Bên;

– Do bất khả kháng;

– Sau khi các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng;

– Một bên chấm dứt tồn tại ( Bên A chấm dứt hoạt động, phá sản,….; Bên B mất tích, chết)

– Theo quy định của pháp luật.

2. Một Bên được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo cho Bên còn lại trước ba mươi ngày. Nếu việc chấm dứt Hợp đồng của một Bên không do lỗi của Bên còn lại và hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng gây tổn thất, thiệt hại cho Bên còn lại thì Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.

3. Trường hợp một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên còn lại thì Bên còn lại phải bồi thường các thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

4. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước hạn vì bất cứ lý do gì, hai Bên có nghĩa vụ tiến hành thanh lý hợp đồng bằng việc lập Biên bản thanh lý để xác nhận chấm dứt mọi quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên quy định tại Hợp đồng này.

5. Bất kể Hợp đồng chấm dứt trong trường hợp nào, Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các chi phí Bên A đến thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

6. Các khoản phạt và bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ Bên nào đối với Bên còn lại phải được thực hiện trong vòng …………… ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng

Điều 7: Sự kiện bất khả kháng

1. Hợp đồng có thể bị tạm dừng thực hiện hoặc chấm dứt hiệu lực trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên tiến hành thỏa thuận trong vòng …..tháng kể từ ngày được biết về sự kiện xảy ra về việc tạm ngưng hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng.

2. Hai bên thỏa thuân về các điều khoản sau trong thỏa thuận tạm ngưng hợp đồng

– Thời gian tạm ngưng hợp đồng,

– Áp dụng các biện pháp khẩn cấp để giảm thiểu tổn thất

– Trách nhiệm của các bên để khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra

-…

Thỏa thuận về việc tạm ngừng hợp đồng phải được lập thành văn bản và có sự xác nhận của hai bên

3. Hai bên có thể thống nhất chấm dứt hợp đồng trong trường hợp không thể khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra.

4. Một sự kiện được coi là bất khả kháng theo điều này quy định phải đáp ứng 03 điều kiện sau:

– Sự kiện xảy ra một cách khách quan nằm ngoài phạm vi kiểm soát của bên vi phạm hợp đồng;

– Hậu quả của sự kiện không thể lường trước được tại thời điểm giao kết hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến trước thời điểm xảy ra hành vi vi phạm;

– Hậu quả của sự kiện đó không thể khắc phục được mặc dù áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Điều 8: Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại

1. Phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng nếu trong hợp đồng có thỏa thuận, trừ các trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Bộ luật Dân sự.

2. Hai bên thỏa thuận phạt vi phạm đối với bất kỳ hành vi vi phạm hợp đồng như sau:

Vi phạm lần 1 với số tiền là …………….. VNĐ

Vi phạm lần 2 với số tiền là ……………… VNĐ

3. Nếu một bên vi phạm hơn …. lần đối với một nghĩa vụ hoặc hơn … nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thì bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng đồng thời có quyền yêu cầu bên vi phạm hợp đồng thanh toán phí vi phạm hợp đồng và bồi thường nếu có thiệt hại xảy ra.

4. Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng, một trong hai bên có hành vi vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải bổi thường thiệt hại, theo đó, bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm hoàn toàn và bồi thường thiệt hại đối với những thiệt hại mà hành vi vi phạm đó trực tiếp gây hậu quả.

**Điều 9: Giải quyết tranh chấp**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có tranh chấp phát sinh các bên giải quyết trên tinh thần hoà giải, thương lượng. Các bên tiến hành thương lượng, hòa giải ít nhất …. lần trong vòng …..tháng kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.Trường hợp thương lượng bất thành, một trong hai bên có quyền khởi kiện ra toà án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

2. Hợp đồng này được xác lập và thi hành theo pháp luật của Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

**Điều 10: Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày … tháng… năm đến ngày… tháng… năm.

2.Trường hợp có bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Hợp Đồng này không thể thực thi hoặc bị vô hiệu do thoả thuận trái với quy định của pháp luật thì các điều khoản, điều kiện còn lại của Hợp Đồng vẫn được đảm bảo thi hành.

**Điều 11: Điều khoản cuối cùng**

1. Hợp đồng này được kí kết tại …………………………………………………………….., vào ngày …. tháng … năm …..

2. Hợp đồng được lập thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý ngang nhau và có hiệu lực từ ngày …. tháng … năm ….. Khi hai bên ký phụ lục hợp đồng thì nội dung của phụ lục hợp đồng cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này.

……………., ngày …tháng … năm …..

 Bên A Bên B

 ( Đại diện bên A ký tên ) (Ký tên)